

Số: 1922/ĐHK-T-NHSU

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2018

V/v nâng bậc lương trước hạn năm 2018

Kính gửi: Quý Thầy/Cô Giảng viên cao cấp

Nhằm chuẩn bị cho phiên họp Hội đồng xét nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung, căn cứ Quy định số 2083/QyĐ-ĐHK-T-CHC ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Hiệu trưởng về việc nâng bậc lương trước thời hạn do có thành tích xuất sắc đối với viên chức UEH, Trường thông báo đến Quý Thầy/Cô danh sách dự kiến giảng viên cao cấp đủ điều kiện được xét nâng bậc lương trước hạn năm 2018 (Phụ lục I). Đối tượng và thành tích xuất sắc được xét nâng bậc lương trước hạn cụ thể như sau:

I. Đối tượng được xét nâng bậc lương trước hạn

Viên chức được xét nâng bậc lương trước hạn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản;
2. Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh;
3. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên.

Viên chức không được xét nâng bậc lương trước thời hạn hai lần liên tiếp trong cùng chức danh. Viên chức không bị kỷ luật trong thời gian giữ bậc lương.

II. Thành tích xuất sắc được xét nâng bậc lương trước hạn

1. Được tặng thưởng Huân chương các loại;
2. Được phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú; được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư; bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ;
3. Được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
4. Có bài báo được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín: ISI, Scopus và từ hạng B trở lên đối với ABDC;
5. Được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;
6. Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp Bộ hoặc tương đương được nghiệm thu đúng thời hạn quy định;
7. Được tặng bằng khen của Bộ trưởng hoặc tương đương;
8. Đạt danh hiệu Giảng viên của năm; Cán bộ quản lý của năm; Nhân viên của năm; đạt giải thưởng Nghiên cứu khoa học xuất sắc của năm;

9. Đạt điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc 02 năm liên tiếp đạt từ 80 điểm trở lên.

Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn thì không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

Trường hợp Quý Thầy/Cô có ý kiến thắc mắc, vui lòng liên hệ Phòng Nhân sự (Ms. Ngọc Mai) qua ✉: maipn@ueh.edu.vn - ☎ 38.22.92.72 ext. 17 - 📞 090.6613.276 trước **thứ Tư, ngày 10 tháng 10 năm 2018** để được giải đáp./-

Nơi nhận: *Như*
- Như trên;
- Portal UEH;
- Lưu: VT, NHSU.



GS.TS. Nguyễn Đông Phong

Phụ lục I

**DANH SÁCH DỰ KIẾN GIẢNG VIÊN CAO CẤP ĐỦ ĐIỀU KIỆN
NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC HẠN NĂM 2018**

(Kèm theo công văn số 1922/ĐHKT-NHSU ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP.HCM)



Stt	Họ và tên	Đơn vị	Mã ngạch	Mức lương tại thời điểm hiện tại			Nâng bậc lương trước hạn dự kiến			Thành tích
				Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính	
1	Nguyễn Đồng Phong	Ban Giám hiệu	V.07.01.01	Bậc 3	6,92	01/07/2016	Bậc 4	7,28	01/07/2018	HCLĐ (2014) BK BT (2013) 1 Scopus (2014); 1 Scopus (2015); 1 Scopus (2016); 1 Scopus (2017) 1 ISI (2016); 2 ISI (2017), 1 ISI (2018) ĐDG: 205,5 (2017); 128,5 (2016)
2	Phan Thị Bích Nguyệt	Ban Giám hiệu	V.07.01.01	Bậc 2	6,56	01/09/2016	Bậc 3	6,92	01/09/2018	BK TTCP (2013) 1 Scopus (2016); 1 Scopus (2017) 1 CN ĐTNCKHCB (2014-2016) ĐDG: 138 (2017); 110 (2016)
3	Nguyễn Trọng Hoài	Ban Giám hiệu	V.07.01.01	Bậc 2	6,56	01/09/2016	Bậc 3	6,92	01/09/2018	BK TTCP (2016); BK BT (2012) CSTĐCB (2014) GS (2015) 2 ISI (2017) 2 CN ĐTNCKHCB (2013-2015); (2015-2017). ĐDG: 134 (2017); 115 (2016)
4	Nguyễn Ngọc Định	Hội đồng Tư vấn	V.07.01.01	Bậc 3	6,92	01/07/2016	Bậc 4	7,28	01/07/2018	BK BT (2016); BK BT(2013) CSTĐCB (2014) ĐDG: 94 (2017); 91 (2016)
5	Nguyễn Hữu Dũng	P.QLKH-HTQT	V.07.01.01	Bậc 1	6,20	10/11/2016	Bậc 2	6,56	10/11/2018	PGS (2016) ĐDG: 122,5 (2017); 95 (2016)

Stt	Họ và tên	Đơn vị	Mã ngạch	Mức lương tại thời điểm hiện tại			Nâng bậc lương trước hạn dự kiến			Thành tích
				Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính	
6	Hồ Viết Tiến	V.ĐT SDH	V.07.01.01	Bậc 2	6,56	01/09/2016	Bậc 3	6,92	01/09/2018	CSTĐCB (2015) PGS (2013) CBQLCN (2013); CBQLCN (2016) 1 ISI (2017) ĐDG: 157 (2017); 140,5 (2016)
7	Nguyễn Quang Thu	K.QT	V.07.01.01	Bậc 3	6,92	01/01/2016	Bậc 4	7,28	01/01/2018	ĐDG: 81,5 (2017); 96,6 (2016)
8	Hồ Tiến Dũng	K.QT	V.07.01.01	Bậc 3	6,92	01/07/2016	Bậc 4	7,28	01/07/2018	BK BT (2014) ĐDG: 90 (2017); 98,5 (2016)
9	Trần Thị Kim Dung	K.QT	V.07.01.01	Bậc 3	6,92	01/07/2016	Bậc 4	7,28	01/07/2018	ĐDG: 90 (2017); 82,2 (2016)
10	Trần Ngọc Thơ	K.TC	V.07.01.01	Bậc 4	7,28	01/05/2016	Bậc 5	7,64	01/05/2018	BK BT (2016); BK BT (2013) CSTĐCB (2014) 2 Scopus (2017) 1 CN ĐTNCKHCB (2016-2018) ĐDG: 96,5 (2017); 99,5 (2016)
11	Nguyễn Thị Ngọc Trang	K.TC	V.07.01.01	Bậc 2	6,56	01/09/2016	Bậc 3	6,92	01/09/2018	BK BT (2016) CSTĐCB (2015); CSTĐCB (2014) 2 Scopus (2017) ĐDG: 112,5 (2017); 128,4 (2016)
12	Trần Thị Xuân Hương	K.NH	V.07.01.01	Bậc 1	6,20	01/01/2016	Bậc 2	6,56	01/01/2018	BK BT (2016); BK BT (2015); BK BT (2013) CSTĐCB (2014) 2 Scopus (2017) 1 CN ĐTNCKHCB (2015-2016) ĐDG: 94,5 (2017); 115 (2016)
13	Bùi Văn Dương	K.KTO	V.07.01.01	Bậc 2	6,56	01/09/2016	Bậc 3	6,92	01/09/2018	ĐDG: 85,5 (2017); 84 (2016)

Stt	Họ và tên	Đơn vị	Mã ngạch	Mức lương tại thời điểm hiện tại			Nâng bậc lương trước hạn dự kiến			Thành tích
				Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính	
14	Nguyễn Xuân Hưng	K.KTO	V.07.01.01	Bậc 1	6,20	01/12/2016	Bậc 2	6,56	01/12/2018	BK BT (2016) CSTĐCB (2016) GVCN (2017) ĐDG: 126 (2017); 123 (2016)
15	Vô Văn Nhị	K.KTO	V.07.01.01	Bậc 3	6,92	01/07/2016	Bậc 4	7,28	01/07/2018	BK BT (2016) CSTĐCB (2014) 2 CN ĐTNCKHCB (2013-2015); (2016-2018) ĐDG: 114,5 (2017); 121 (2016)
16	Nguyễn Việt	K.KTO	V.07.01.01	Bậc 4	7,28	01/11/2016	Bậc 5	7,64	01/11/2018	ĐDG: 81 (2017); 98,4 (2016)
17	Nguyễn Minh Tuấn	K.LLCT	V.07.01.01	Bậc 2	6,56	01/09/2016	Bậc 3	6,92	01/09/2018	CSTĐCB (2014) PGS (2015) ĐDG: 85 (2017); 86 (2016)
18	Sử Đình Thành	Tạp chí NCKT&KDCA	V.07.01.01	Bậc 2	6,56	01/09/2016	Bậc 3	6,92	01/09/2018	BK BT (2017); BK BT (2016), BK BT (2013) CSTĐCB (2016); CSTĐCB (2014) GS (2015) GVCN (2016); GVCN (2015); GVCN (2012) 1 Scopus (2018); 1 Scopus (2017); 1 Scopus (2015) 1 ABDC: B (2018) 2 CN ĐTNCKHCB (2013-2015); (2016-2018) ĐDG: 197,5 (2017); 123 (2016)

Danh sách gồm có 18 (Mười tám) viên chức.